

Tân Phước, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2024/TLST- Việc HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Anh Phạm Văn Trọng Q**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**2. Chị Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2024, Tòa án xác định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị T tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/9/2020 theo giấy chứng nhận kết hôn số 51. Như vậy, hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, anh Q và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm về lối sống dẫn đến đời sống vợ chồng không thể kéo

dài. Dù đã được gia đình, người thân khuyên nhủ, hàn gắn nhưng tình hình không có chuyển biến mà ngày càng trầm trọng hơn. Anh, chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Tại đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh Q và chị T yêu cầu Tòa án công nhận anh, chị thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình vào ngày 15 tháng 11 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn, đoàn tụ cho anh, chị nhưng kết quả đoàn tụ không thành vào ngày 26 tháng 11 năm 2024. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa các đương sự, anh Q và chị T cũng không có thay đổi ý kiến gì khác. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Anh Q và chị T thống nhất, khi ly hôn giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Quý N, sinh ngày 09/7/2018 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q và chị T khẳng định không có.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Q và chị T tự nguyện chịu.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình và đã tiến hành hòa giải để nhằm hàn gắn, đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 26 tháng 11 năm 2024 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn diện vụ, việc.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Trọng Q và chị Nguyễn Thị Minh T.

2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

2.1. Về con chung: Giao 01 con chung giữa anh Q và chị T là cháu Phạm Nguyễn Quý N, sinh ngày 09/7/2018 cho anh Phạm Văn Trọng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Minh T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Nguyễn Quý Nguyên D không có yêu cầu.

**2.2.** Chị Nguyễn Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**2.3.** Anh Phạm Văn Trọng Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3.** Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Trọng Q tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q, chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003682 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Xem như anh, chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Tân Phước;
- Ủy ban nhân dân TT. M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Thạch Hải Âu**